

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Văn Hiếu

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Văn phòng Ban khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T, sinh năm 1995, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; Nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: tổ 6, khóm 1, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1970 và bà Dương Kim H, sinh năm 1971; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Nguyễn Phú H, sinh năm 1972, tổ 10, khóm 1, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Dương Kim H, sinh năm 1971, nơi cư trú: tổ 6, khóm 1, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng:*

1. Trần Văn T, sinh năm 1968;
2. Trần Minh T, sinh năm 1996;
3. Nguyễn Văn Trường G.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/8/2019, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường Châu Phú A thành phố Châu Đốc trên đường tuần tra, đến đoạn đường Doãn Uân, khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc phát hiện Nguyễn Phước T đang đi xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, biển số 67F8 – 6966 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trên tay của T 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. T khai tang vật là ma túy đá do Mao Kỳ P (Ph) giao T bán cho những người nghiện.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1134, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, biển số 67F8 – 6966.

Căn cứ Kết luận giám định số 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3761g.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSCĐ ngày 23/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2016. Vào khoảng tháng 6/2019 do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo nhận lời giúp Mao Kỳ P(Ph) đi giao bán ma túy mang tiền về đưa cho Phát. Mỗi ngày bán từ 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 túi nhựa ma túy đá, giá từ 200.000 đến 300.000 đồng; Bị cáo nhiều lần nhờ Phúc (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đến nhà Phát nhận ma túy. Bị cáo không nhớ họ, tên, địa chỉ cụ thể từng người nghiện mua ma túy, bị cáo chỉ nhớ trực tiếp giao bán cho Trần Minh T 03 lần, mỗi lần 01 túi nhựa ma túy đá, giá 200.000 đồng, trong đó có 01 lần T đi cùng với Nguyễn Văn Trường G đến mua ma túy.

Khi giao dùm ma túy, Mao Kỳ P cho T ma túy để sử dụng, và có 03 lần P cho T tổng số tiền 450.000 đồng. Về cách thức mua bán, có khi là P trực tiếp liên hệ với người nghiện, và điện thoại cho T đi giao, có khi thỏa thuận giao nhận trực tiếp với T tại nhà của T.

Trong ngày 11/8/2019 Phát giao ma túy cho bị cáo cất giấu để bán và bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã nêu. Riêng đối với xe mô tô nhãn hiệu SIRENA biển số 67F8 – 6966 của mẹ ruột bị cáo Dương Kim H, bà H không biết bị cáo đi bán ma túy.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng - những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần có hành vi giao bán ma túy cho đối tượng nghiện, trong đó có Trần Minh T, Nguyễn Văn Trường G. Do đó, cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần bán ma túy trước đó; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể bị cáo giúp Cơ quan Cảnh sát Điều tra phát hiện, điều tra, xử lý đối với trường hợp của Trần Minh T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung, xử phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về áp dụng biện pháp tư pháp, trong thời gian bị cáo bán ma túy, bị cáo khai nhận số tiền hưởng lợi từ việc giao bán ma túy cho các đối tượng nghiện là 03 lần, mỗi lần 150.000 đồng, tổng cộng là 450.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính là 450.000 đồng từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ số 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/8/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn T, đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với phương tiện phạm tội 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 vỏ màu đen, màn hình bị nứt, số imei 355127072802988 cùng sim mobiphone số 8401; 1705; 9204; 2036; 0T (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Giao trả cho bà Dương Kim H 01 chiếc xe mô tô Dream, nhãn hiệu Sirena, biển số 67F8 – 6966; số máy 00059772; số khung 200003188 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Đối với Trần Minh T đã bị Tòa án xét xử trong vụ án khác về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Nguyễn Văn Trường G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Riêng đối tượng tên P không rõ họ, tên, địa chỉ và Mao Kỳ P (Ph) đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Phú H, người làm chứng Trần Văn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn Trường G vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này. Xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### *Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn Trường G (mua 01 lần cùng với T vào tháng 7/2019 với giá 200.000 đồng), Trần Minh T (mua 03 lần, mỗi lần 200.000

đồng, loại ma túy đá) được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức mua bán, loại ma túy và giá tiền mà bị cáo đã bán ma túy.

Ngoài ra, hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019, bị cáo T đã nhiều lần có hành vi bán ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người nghiện ma túy, trong đó có Trần Minh T, Nguyễn Văn Trường G. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bán ma túy cho nhiều người.

Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể bị cáo đã giúp Cơ quan Điều tra phát hiện, xử lý đối với Trần Minh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo có trách nhiệm giao nộp số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 450.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ số 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/8/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn T; Đây là vật cầm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với phương tiện phạm tội 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 vỏ màu đen, màn hình bị nứt, số imei 355127072802988 cùng sim mobiphone số 8401; 1705; 9204; 2036; 0T (điện thoại đã qua sử dụng).

Giao trả cho bà Dương Kim H 01 chiếc xe mô tô Dream, nhãn hiệu Sirena, biển số 67F8 – 6966; số máy 00059772; số khung 200003188 (xe đã qua sử dụng).

[9] Những vấn đề khác: Đối với người tên P (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) và Mao Kỳ P (Ph) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ. Riêng Trần Minh T, Nguyễn Văn Trường G là đối tượng nghiện, cơ quan chức năng đã xử lý nên không đề cập trong vụ án.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phước T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước T: 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/11/2019.

*Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;*

Về hình phạt bổ sung, buộc bị cáo Nguyễn Phước T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, buộc bị cáo có trách nhiệm giao nộp số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 450.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

*Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ số 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/8/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn T, là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với phương tiện phạm tội 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 vỏ màu đen, màn hình bị nứt, số imei 355127072802988 cùng sim mobiphone số 8401; 1705; 9204; 2036; 0T (điện thoại đã qua sử dụng).

Giao trả cho bà Dương Kim H 01 chiếc xe mô tô Dream, nhãn hiệu Sirena, biển số 67F8 – 6966; số máy 00059772; số khung 200003188 (xe đã qua sử dụng).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).*

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa (nếu có).
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (nếu có).
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Trịnh Thị Ngọc Hà**